

Số: 1274/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 09 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 503/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê H.A, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 22 đường 4, tổ K, khu phố L, phường N, thành phố O, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Hà T.H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 22 đường 4, tổ K, khu phố L, phường N, thành phố O, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Lê H.A và bà Hà T.H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 56 quyển số 01/2007 cấp ngày 10/07/2007. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Lê H.A và bà Hà T.H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông bà không còn tình cảm với nhau. Nay ông bà cảm thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa ông A và bà H đã trầm trọng, cuộc sống chung thực sự

không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 04 người con chung tên Lê M, sinh ngày 07/5/2007, Lê E, sinh ngày 21/11/2010, Lê C, sinh ngày 10/4/2017, Lê D, sinh ngày 24/01/2020. Ông bà thỏa thuận: Ông Lê H.A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê M, sinh ngày 07/5/2007, Lê E, sinh ngày 21/11/2010, Lê C sinh ngày 10/4/2017, Lê D, sinh ngày 24/01/2020, bà Hà T.H trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, ông Ân không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông A và bà H tự khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông A và bà H tự khai không có nợ chung.

Ngày 01/04/2024, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê H.A và bà Hà T.H thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyển số 01/2007 cấp ngày 10/07/2007 do Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Lê H.A và bà Hà T.H không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Bà Hà T.H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê M, sinh ngày 07/5/2007, Lê E, sinh ngày 21/11/2010, Lê C, sinh ngày 10/4/2017, Lê D, sinh ngày 24/01/2020. Ông A không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông A và bà H tự khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông A và bà H tự khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông A và bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0025413 ngày 07/03/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức
- UBND nơi cấp GCNKH
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền

